

Số: /BC- UBND

Trà Bông, ngày tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Việc thực hiện các chính sách về hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

Thực hiện Công văn số 1892/LĐTBXH-LĐVL&GDNN ngày 01/8/2022 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về việc đề nghị phối hợp chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và xây dựng báo cáo phục vụ Đoàn thanh tra của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. UBND huyện báo cáo việc thực hiện các chính sách về hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 với những nội dung cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Điều kiện tự nhiên, dân số

Trà Bông là huyện miền núi nằm về phía Tây Bắc tỉnh Quảng Ngãi ở độ cao trung bình từ 700m đến 1.500m so với mực nước biển. Huyện được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 đơn vị hành chính huyện Tây Trà cũ và huyện Trà Bông cũ theo Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trung tâm huyện là thị trấn Trà Xuân, cách thành phố Quảng Ngãi khoảng 50km theo tỉnh lộ 622B; phía Bắc giáp huyện Bắc Trà My và huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; phía Nam giáp các huyện: Sơn Tịnh, Sơn Hà; phía Đông giáp huyện Bình Sơn.

Tổng diện tích tự nhiên là 760,3 km². Dân số toàn huyện có 58.046 người, với 06 cộng đồng dân tộc anh em cùng sinh sống gồm: Kinh, Co, Hre, Ca dong, Hoa, Mường, trong đó chủ yếu dân tộc Kinh và Co chiếm đa số. Theo kết quả điều tra hộ nghèo, cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021-2025. Toàn huyện có 14.194 hộ, với 58.046 nhân khẩu. Tổng số hộ nghèo 6.035 hộ, chiếm tỷ lệ 42,52% (trong đó hộ đồng bào dân tộc thiểu số 5.586 hộ); hộ cận nghèo 2.669 hộ, với 10.713 nhân khẩu. Hộ nghèo dân tộc thiểu số là 5.586 hộ với 24.572 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 92,56%.

Điều kiện tự nhiên mùa khô kéo dài và nắng nóng, lượng mưa trung bình khá cao và thường tập trung vào mùa mưa, vì vậy thường gây ra hạn hán, lũ lụt và sạt lở đất, nứt núi nhất là các khu vực xã có độ dốc cao, đều đó làm ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống của nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Là một trong các

huyện nghèo của cả nước được hưởng chính sách hỗ trợ giảm nghèo nhanh bền vững của Chính phủ.

- Số đơn vị hành chính cấp xã: Toàn huyện có 16 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm: 01 thị trấn Trà Xuân; 15 xã: Trà Phong, Trà Xinh, Trà Thanh, Sơn Trà, Hương Trà, Trà Tây, Trà Lâm, Trà Sơn, Trà Hiệp, Trà Thủy, Trà Phú, Trà Bình, Trà Giang, Trà Tân và Trà Bùi.

2. Tổng số người trong độ tuổi lao động, lực lượng lao động

- Toàn huyện có 39.348 người trong độ tuổi lao động, trong đó: lao động nam 19.852 và lao động nữ 19.496.

- Trong tổng số lao động trong độ tuổi thì có 38.448 người có khả năng lao động.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG VIỆC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 68/NQ-CP, NGHỊ QUYẾT 116/NQ-CP VÀ NGHỊ QUYẾT 126/NQ-CP

1. Công tác ban hành văn bản

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid -19; Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ và các Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn. Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid -19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1637/LĐTBXH-LĐTLBHXH ngày 16/7/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh. Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Công văn số 2011/UBND-VX ngày 20/7/2021 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh, nội dung Công văn thể hiện rõ về việc giao nhiệm vụ cho UBND các xã, thị trấn, các cơ quan chức năng của huyện tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch theo tinh thần chỉ đạo củ UBND tỉnh tại Kế hoạch số 102/KH-UBND.

Ngày 05/8/2021 Chủ tịch UBND huyện ban hành Công văn số 2212/UBND-VX về việc giao nhiệm vụ cho UBND các xã, thị trấn báo cáo tình hình sản xuất,

lao động, việc làm tại các doanh nghiệp bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện.

Ngày 25/8/2021 Chủ tịch UBND huyện ban hành Công văn số 2516/UBND-VX về việc chỉ đạo phòng Lao động-Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn báo cáo số lao động là người địa phương trở về từ các tỉnh, thành phố bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 để báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Ngoài ra, UBND huyện còn ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan chức năng theo nhiệm vụ được giao hướng dẫn người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 lập các thủ tục trình cấp thẩm quyền phê duyệt hưởng các chính sách theo Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ

2. Công tác tuyên truyền phổ biến Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ và các Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn

UBND huyện chỉ đạo Trung tâm Truyền thông – Văn hóa và Thể thao huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức phát thanh hệ thống loa đài hàng ngày về các chính sách của Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã được triển khai rộng rãi, sau rộng trong nhân dân biết để tiếp cận chính sách hỗ trợ.

Nội dung văn bản đã được triển khai đến các doanh nghiệp và toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện. Quy định rõ đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ; đơn vị rà soát, đơn vị thẩm định; quy trình rà soát thẩm định; chế độ báo cáo định kỳ nhằm đảm bảo hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 kịp thời, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

3. Kinh phí thực hiện hỗ trợ

3.1. Kinh phí trung ương: Không

3.2. Kinh phí địa phương: 266.400.000 đồng

- Kinh phí cấp tỉnh: 266.400.000 đồng.

- Kinh phí cấp huyện: Không

- Kinh phí cấp xã: Không

3.3. Kinh phí huy động: Không

4. Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện các Nghị quyết

4.1. Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán

4.2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong quá trình thực hiện trên địa bàn huyện không xảy ra tình trạng đơn thư, khiếu nại tố cáo về việc thực hiện các Nghị quyết.

5. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan đơn vị thường xuyên báo cáo kịp thời về tình hình triển khai và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID

III. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN

- Hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: Trên địa bàn huyện không có doanh nghiệp thực hiện tạm hoãn hợp đồng với người lao động và không có lao động nghỉ không hưởng lương.

- Hỗ trợ người lao động ngừng việc: Trên địa bàn huyện không có lao động bị ngừng việc.

- Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: Hiện nay trên địa bàn huyện không có lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp.

- Hỗ trợ đối với trẻ em và người phải điều trị nhiễm COVID-19, thực hiện cách ly y tế (**Biểu số 07, 07a**):

Số người phải điều trị và cách ly y tế được hỗ trợ là 95 người với số tiền là 93.520.000 đồng. Số trẻ em được hỗ trợ thêm là F0, F1 là 37 trẻ em với số tiền là 37.000.000 đồng.

- Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch: Trên địa bàn huyện không có viên chức chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch.

- Hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do); đối tượng đặc thù của địa phương: Hiện nay chưa thực hiện hỗ trợ cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và các đối tượng đặc thù khác.

- Hỗ trợ hộ kinh doanh và những người bán hàng rong, quà vật, buôn chuyên, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ (**Biểu số 10, 10a**)

Trên địa bàn huyện có 7 hộ kinh doanh được hỗ trợ do phải ngừng hoạt động bởi dịch Covid -19 với số tiền là 21.000.000 đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ

1. Thuận lợi

Với việc Đảng và Nhà nước kịp thời ban hành các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn bởi đại dịch Covid -19, cùng với việc ban hành các chính sách và chỉ đạo cụ thể của UBND tỉnh là nguồn động viên, giúp đỡ người lao động và người sử dụng lao động yên tâm, từng bước tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất.

Với sự chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, UBND huyện, các cơ quan đơn vị, Hội đoàn thể cùng Mặt trận Tổ Quốc và các cấp ủy, chính quyền cơ sở đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các chính sách được Nhà nước ban hành để hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động đã tạo niềm tin trong nhân dân góp phần ổn định tư tưởng, yên tâm sản xuất ổn định đời sống.

2. Khó khăn, vướng mắc

Với việc các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động được ban hành kịp thời đã tạo được sự yên tâm trong sản xuất kinh doanh của người lao động và người sử dụng lao động. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định, cụ thể:

Việc hỗ trợ cho lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và các đối tượng đặc thù khác trên địa bàn huyện Trà Bồng chưa được triển khai, hướng dẫn cụ thể về các thủ tục hồ sơ.

Đối với người lao động tự do từ các tỉnh bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 về địa phương nhưng không có giấy xác nhận của địa phương nơi tạm trú sẽ gây khó khăn trong việc lập thủ tục hồ sơ để hỗ trợ.

3. Kiến nghị

a. Về chính sách hỗ trợ

Đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có văn bản hướng dẫn cụ thể về việc lập thủ tục hỗ trợ người lao động tự do, nhất là người lao động tự do từ các tỉnh phía Nam trở về địa phương nhưng không có giấy xác nhận của nơi tạm trú để người lao động được hưởng các chính sách hỗ trợ của nhà nước.

b. Về công tác phối hợp giữa các ngành các cấp

Người lao động bị mất việc làm, ngừng việc có cơ hội tìm việc làm mới nhằm ổn định đời sống, đề nghị Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thường xuyên tổ chức Sàn giao dịch việc làm tập trung tại các vùng xanh để người lao động ở các huyện miền núi có điều kiện tham gia.

UBND huyện Trà Bồng báo cáo tình hình thực hiện hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện báo cáo Sở Lao động-Thương binh và Xã hội biết tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động- TB&XH tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy (b/cáo)
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT (VX) UBND huyện;
- Phòng Lao động-TB&XH huyện;
- VPH: C,PCVP (VX) CV (VX);
- Lưu: VT; Hg.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Đình Phương